

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2017/QĐDS-ST

Ngày: 29 tháng 11 năm 2017

V/v: Tuyên bố mất tích

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG
*Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Cường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên họp: Bà Hà Thị Hiền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2017/TLST-VDS ngày 06 tháng 06 năm 2017 về yêu cầu “Tuyên bố mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số: 06/2017/QĐPH-VDS ngày 13 tháng 11 năm 2017, giữa

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1989; Địa chỉ: thôn S, xã Ngh H, huyện LG, tỉnh BG(có mặt).

2. Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1994

Sinh quán: thôn Kt, xã KG, huyện ĐĐ, tỉnh GL

ĐKKH và nơi cư trú cuối cùng: thôn S, xã Ngh H, huyện LG, tỉnh BG .

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 15/5/2017 và lời khai tiếp theo anh Nguyễn Văn Ch trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994, sinh quán ở thôn Kt, xã KG, huyện Đ Đ, tỉnh GL đã kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NghH, huyện LG, tỉnh BG ngày 16/5/2011. Sau khi kết hôn, chị Th chuyển hộ khẩu và về chung sống cùng anh tại thôn S, xã NghH, huyện L G, tỉnh BG. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã có một con chung, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong sinh hoạt, làm ăn. Ngày 16/6/2013, Chị Th đã tự ý bỏ nhà đi không nói gì với anh và gia đình và bỏ đi luôn từ đó đến nay không liên lạc gì. Từ đó đến nay đã 4 năm, anh đã đi tìm kiếm nhiều nơi, đã về quê chị Th để tìm nhưng không tìm thấy. Nay anh và người thân trong gia đình, bạn bè đều không ai có bất cứ thông tin gì của chị Th, không ai biết chị Th làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết. Do vậy, anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện LG tuyên bố chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1994; Nơi ĐKKH và cư trú cuối cùng: thôn S, xã Ngh H, huyện L G, tỉnh BG mất tích. Anh Ch xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu về việc giao quản lý tài sản. Về con chung có một con và hiện anh đang nuôi con.

Tại phiên họp anh Nguyễn Văn Ch xác định đến nay anh và gia đình cũng không nhận được bất cứ thông tin nào về việc chị Th còn sống hay đã chết, anh vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị Th mất tích. Về chi phí đăng thông tin thông báo tìm kiếm chị Th, anh đã nộp và không yêu cầu xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp đã phát biểu ý kiến: Đối với anh Nguyễn Văn Ch trong quá trình tòa án giải quyết vụ việc đã chấp hành đúng pháp luật, đối với thẩm phán, thư ký trong quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp đảm bảo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Th đã biệt tích từ tháng 6 năm 2013 đến nay không có tin tức gì, anh Ch đã thực hiện các biện pháp tìm kiếm, đã hết thời hạn 4 tháng kể từ ngày Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm kiếm chị Th song không có kết quả nên đề nghị Tòa án áp dụng điều 68 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 điều 27, điều 35; điều 39; điều 369, 370, 371, 372, 387, 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị Th mất tích.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện LG nhận định:

Từ tháng 6/2013, do mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Thị Th đã bỏ đi khỏi nhà, không liên lạc với người thân trong gia đình, chồng, con. Kể từ đó đến nay, anh Ch và gia đình không ai biết chị Nguyễn Thị Th đang làm gì, sinh sống ở đâu, còn sống hay đã chết. Tháng 5 năm 2017 anh Ch có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị Th mất tích, ngày 06/6/2017 Tòa án đã thụ lý yêu cầu của anh Ch. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, Tòa án nhân dân huyện LG đã tiến hành điều tra, xác minh thông tin của chị Th tại nơi chị Th đăng ký hộ khẩu thường trú cũng đồng thời là nơi cư trú cuối cùng là thôn S, xã Ngh H, huyện L G, tỉnh BG, đồng thời ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh GL thực hiện xác minh tại quê của chị Th và hiện còn có bố, mẹ đẻ chị Th sinh sống, song kết quả điều tra, xác minh cho thấy kể từ tháng 6 năm 2013 cho đến nay, không ai biết thông tin nơi ở, làm việc của chị Th, không ai biết chị Th còn sống hay đã chết. Ngày 26/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị Th, Báo công lý đã đăng thông tin tìm kiếm chị Thúy trong các số báo ngày 5,7 và 12 tháng 7 năm 2017, Đài tiếng nói Việt Nam đã phát thông tin tìm kiếm chị Th trong các ngày 8, 9, 10 tháng 7 năm 2017 nhưng hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng thông báo, không có bất cứ tin tức nào của chị Th để xác định được thông tin của chị hiện nay. Như vậy, có căn cứ xác định chị Nguyễn Thị Th đã mất tích, việc anh Nguyễn Văn Ch yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Th mất tích là phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Về việc quản lý tài sản: anh Ch không yêu cầu nên không xem xét.

Về chi phí đăng thông báo: Anh Nguyễn Văn Ch đã nộp và thanh toán xong, Tòa án không đặt ra xem xét.

Về lệ phí yêu cầu tuyên bố mất tích: Anh Nguyễn Văn Ch phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 68 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 điều 27, điều 35; điều 39; điều 369, 370, 371, 372, 387, 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4, điều 35 Nghị quyết 326 ngày 29/12/2016 của UBNTV Quốc hội quy định về mức thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1994; Sinh quán: Thôn Kt, xã KG, huyện ĐĐ, tỉnh GL; ĐKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn S, xã NghH, huyện LGg, tỉnh BG mất tích.

Về lệ phí việc dân sự: Anh Nguyễn Văn Ch phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh đã nộp tại biên lai thu số AA/2015/0002369 ngày 06/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận anh Ch đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 07 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 07 ngày kể từ ngày niêm yết quyết định.

Nơi nhận:

VKSND huyện;

Chi Cục THADS huyện;

Đương sự;

Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hằng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS

(1) Ghi tên Tòa án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-ST”, nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-PT”.

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.

(4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: “Tuyên bố một người mất tích”, “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”,...

(5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.

(7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự

(8) Ghi tên Viện kiểm sát.

(9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.

(10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).

(11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).

(12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tuyên bố một người mất tích”).

(13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-ST”, nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-PT”.

(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thăng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).

(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.

(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.

(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.

(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.

(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án).

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 3 Thẩm phán thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự và đóng dấu (quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với quyết định để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)